

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC VĂN BẢN GỬI UBND CẤP XÃ ĐỐI VỚI CÁC HỒ SƠ PHÁT SINH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
Tổng số		1144				
I. Chi nhánh khu vực Cư Mgar		97				
1	H15.50-260410-0735	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	782/CNCM-KTĐK	12/05/2026	trễ
2	H15.50-260512-1415	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 877/CNCM-KTĐK	06/04/2026	trễ
3	H15.50-260609-1451	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1046/CNCM-KTĐK; 1049/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
4	H15.50-260626-1300	Xã Cư M'gar	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1101/CNCM-KTĐK	14/07/2026	
5	H15.50-260625-0683	Xã Cư M'gar	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1140/CNCM-KTĐK	17/6/2026	trễ
6	H15.50-260204-0220	Xã Cư M'gar	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1105/CNCM-KTĐK	14/07/2026	
7	H15.50-260630-0636	Xã Cư M'gar	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1160/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
8	H15.50- 260626 -0902	Xã Cư M'gar	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1170/CNCM-KTĐK	22/07/2026	
9	H15.50-260624-1120	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1008/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
10	H15.50-260609-1404	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1045/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
11	H15.50-260702-0134	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1038/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
12	H15.50-260707-0904	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1081/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
13	H15.50-260617-0643	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1087/CNCM-KTĐK; 1088/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
14	H15.50-260616-0400	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1098/CNCM-KTĐK	13/07/2026	
15	H15.50-260629-1416	Xã Cuôr Đăng	CN.A.7.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất - Trường hợp không thay đổi người sử dụng đất	1072/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
16	H15.50-260629-1404	Xã Cuôr Đăng	CN.A.7.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất - Trường hợp không thay đổi người sử dụng đất	1073/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
17	H15.50-260629-1375	Xã Cuôr Đăng	CN.A.7.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất - Trường hợp không thay đổi người sử dụng đất	1071/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
18	H15.50-260505-0522	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	810/CNCM-KTĐK	15/05/2026	trễ
19	H15.50-260513-1704	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 888/CNCM-KTĐK	08/06/2026	trễ
20	H15.50-260602-0435	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1002/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
21	H15.50-260602-0422	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1001/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
22	H15.50-260604-0950	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1005/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
23	H15.50-260624-1337	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1024/CNCM-KTĐK	01/07/2026	
24	H15.50-260702-0905	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1039/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
25	H15.50-260702-0467	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1041/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
26	H15.50-260630-0468	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1040/CNCM-KTĐK	08/07/2026	
27	H15.50-260707-0798	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1078/CNCM-KTĐK	10/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
28	H15.50-260617-0354	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1086/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
29	H15.50-260619-0761	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1119/CNCM-KTĐK	15/07/2026	
30	H15.50-260622-1626	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1113/CNCM-KTĐK	16/7/2026	
31	H15.50-260625-0463	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1146/CNCM-KTĐK	17/6/2026	
32	H15.50-260716-1259	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1147/TB-CNCM	20/07/2026	
33	H15.50-260616-0314	Xã Ea M'Droh	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1100/CNCM-KTĐK	14/07/2026	
34	H15.50-260703-0768	Xã Ea M'Droh	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1104/CNCM-KTĐK	14/07/2026	
35	H15.50-260429-1459	Xã Ea M'Droh	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1142/CNCM-KTĐK	17/07/2026	
36	H15.50-260504- 0548	Xã Ea M'Droh	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1163/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
37	H15.50-260710-1361	Xã Ea M'Droh	CN.A.26. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1127/CNCM-KTĐK	16/07/2026	
38	H15.50-260710-1352	Xã Ea M'Droh	CN.A.26. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1128/CNCM-KTĐK	16/07/2026	
39	H15.50-260715-0932	Xã Ea M'Droh	CN.A.26. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1144/CNCM-KTĐK	17/07/2026	
40	H15.50-260616-0467	Xã Ea Tul	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1070/CNCM-KTĐK	10/07/2026	
41	H15.50-260624-0512	Xã Ea Tul	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1131/CNCM-KTĐK	16/7/2026	
42	2427712026000656	Xã Ea Tul	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1171/CNCM-KTĐK	22/07/2026	
43	H15.50-2605424-1847	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	790/CNCM-KTĐK	13/05/2026	trễ
44	H15.50-260416-1321	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	813/CNCM-KTĐK	18/05/2026	trễ
45	H15.50-260423-1663	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	830/CNCM-KTĐK	22/05/2026	trễ
46	H15.50-260505-1416	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	839/CNCM-KTĐK	25/05/2026	trễ
47	H15.50-260428-1739	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	857/CNCM-KTĐK	28/05/2026	trễ
48	2425912025002486	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	146/CV-CNCM	21/01/2026	trễ
49	243112022000819	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	192/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
50	2425912025001933	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	718/CV-CNCM	15/04/2026	trễ
51	2425912025002252	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	717/CV-CNCM	15/04/2026	trễ
52	2425912025002276	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	716/CV-CNCM	15/04/2026	trễ
53	2425912025002093	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	194/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
54	2425912025001785	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
55	2425912025002485	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	146/CV-CNCM	21/01/2026	trễ
56	2425912025001882	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	364/CV-CNCM	13/02/2026	trễ
57	2425912025001883	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
86	2425912025002470	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1158/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
87	H15.50-260629-076	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1168/CNCM-KTĐK	22/7/2026	
88	H15.50-260303-1487	Xã Quảng Phú	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1097/CNCM-KTĐK	13/07/2026	
89	H15.50-260629-0780	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1159/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
90	2425912026001992	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1167/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
91	2425912026001979	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1169/CNCM-KTĐK	22/07/2026	
92	H15.50-260407-1853	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1165/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
93	H15.50-260506-2049	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1164/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
94	H15.50-260119-1941	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1166/CNCM-KTĐK	21/07/2026	
95	H15.50-260701-0541	Xã Quảng Phú	cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1175/CNCM-KTĐK	22/7/2026	
96	H15.50-260617-1557	Xã Ea Kiết	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1095/CNCM-KTĐK	13/07/2026	
97	H15.50-260409-0368	Xã Ea Kiết	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	43/TB-CNCM	17/4/2026	trễ
II. Chi nhánh khu vực Buôn Hồ		22				
1	H15.50-260513-1820	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	537/CNBH-KTĐĐ	09/06/2026	trễ
2	H15.50-260409-0577	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	353/CNBH-KTĐĐ	22/04/2026	trễ
3	H15.50-260707-0835	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	659/CNBH-KTĐĐ	17/07/2026	
4	H15.50-260608-1257	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	394/CNBH-KTĐĐ	14/07/2026	
5	H15.50-260714-0690	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	664/CNBH-KTĐĐ	20/07/2026	
6	H15.50-260525-2261	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	497/CNBH-KTĐĐ	06/02/2026	trễ
7	H15.50-260525-2266	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	498/CNBH-KTĐĐ	06/02/2026	trễ
8	H15.50-260504-2058	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	438/CNBH-KTĐĐ	15/05/2026	trễ
9	H15.50-260512-0226	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	459/CNBH-KTĐĐ	22/05/2026	trễ
10	H15.50-260410-0612	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	325/CNBH-KTĐĐ	15/04/2026	trễ
11	H15.50-260525-1403	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNBH-KTĐĐ	06/01/2026	trễ
12	H15.50-260522-0359	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	485/CNBH-KTĐĐ	06/01/2026	trễ
13	H15.50-260616-0103	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	589/CNBH-KTĐK	26/06/2026	
14	H15.50-260625-1320	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	615/CNBH-KTĐK	01/07/2026	
15	H15.50-260629-0900	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	616/CNBH-KTĐK	01/07/2026	
16	H15.50-260716-1538	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	661/CNBH-KTĐĐ	17/07/2026	
17	H15.50-260417-0227	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	379/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
18	H15.50-260416-2059	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	377/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
19	H15.50-260413-1515	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	378/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
20	H15.50-260330-0194	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	293/CNBH-KTĐĐ	09/04/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
21	H15.50-260408-2008	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	382/CNBH-KTĐĐ	29/04/2026	trễ
22	H15.50-260331-1926	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	381/CNBH-KTĐĐ	29/04/2026	trễ
III. Chi nhánh khu vực Ea Súp		9				
1	H15.50- 260714-1367	Xã Ea Bung	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	285/CNES-KTĐKĐĐ	21/7/2026	
2	H15.50-260630-0012	Xã Ea Rôk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	280/CNES-KTĐKĐĐ	07/09/2026	
3	H15.50-260630-0016	Xã Ea Rôk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	281/CNES-KTĐKĐĐ	07/09/2026	
4	H15.50-260706-0560	Xã Ea Rôk	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	286/CNES-KTĐKĐĐ	22/7/2026	
5	H15.50-260619-1106	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	232/CNES-KTĐKĐĐ	24/6/2026	
6	H15.50-260621-0003	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	245/CNES-KTĐKĐĐ	07/01/2026	trễ
7	H15.50-260702-1194	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	283/CNES-KTĐKĐĐ	16/7/2026	
8	2421112026000260	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	293/CNES-KTĐKĐĐ	22/07/2026	
9	H15.50-260720-0379	Xã Ea Súp	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	292/CNES-KTĐKĐĐ	22/7/2026	
IV. Chi nhánh khu vực Buôn Đôn		8				
1	H15.50-260424-1686	Xã Ea Nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số 378/CNBD-KTĐK	06/05/2026	trễ
2	H15.50-260716-0480	Xã Ea Nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	626/CNBD-KTĐK	21/7/2026	
3	H15.50-260617-1398	Xã Ea Nuôi	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	118/TB-CNBD	22/06/2026	
4	2425012026001133	Xã Ea Nuôi	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	621/CNBD-KTĐK	15/07/2026	
5	2425012025011157	Xã Ea Nuôi	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	620/CNBD-KTĐK	15/07/2026	
6	H15.50-260416-1462	Xã Ea Wer	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số 343/CNBD-KTĐK	21/04/2026	trễ
7	H15.50-260622-0934	Xã Ea Wer	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	539/CNBD-KTĐK	24/06/2026	trễ
8	2423512025000457	Xã Buôn Đôn	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	549/CNBD-KTĐK	26/06/2026	
V. Chi nhánh khu vực Buôn Ma Thuột		33				
1	H15.50-260324-1294	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	673/CNBMT=KTĐK	31/03/2026	trễ
2	H15.50-251106-1857	Xã Hòa Phú	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	01019/CNBMT-KTĐK 01528/CNBMT-KTĐK 243/CNBMT-KTĐK	12/11/2025	trễ
3	H15.50-260706-0345	Xã Hòa Phú	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1801/CNBMT-KTĐK	15/07/2026	
4	H15.50-260707-1235	Xã Hòa Phú	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1807/CNBMT-KTĐK	15/07/2026	
5	H15.50-260624-0795	Xã Hòa Phú	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1615/CNBMT-KTĐK	29/06/2026	
6	H15.50-260616-1424	Xã Hòa Phú	Đăng ký biến động trường hợp nhận chuyển nhượng trước 01/8/2024	1447/TB-CNBMT	25/06/2026	
7	H15.50-260413-2349	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	858/CNBMT-KTĐK	17/04/2026	trễ
8	H15.50-260403-1747	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	788/CNBMT-KTĐK	10/04/2026	trễ
9	H15.50-260622-0926	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1632/CNBMT-KTĐK	29/06/2026	
10	H15.50-260602-0140	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1444/CNBMT-KTĐK	10/06/2026	trễ
11	H15.50-260615-0047	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1537/CNBMT-KTĐK	17/06/2026	trễ
12	H15.50-260622-0381	Phường Tân An	Đăng ký biến động trường hợp thỏa thuận quyền sử dụng đất	1612/CNBMT-KTDK	26/06/2026	
13	H15.50-260714-0660	Phường Tân An	Cấp đổi Giấy chứng nhận	1888/CNBMT-KTĐK	22/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
14	H15.50-260113-1992	Phường Tân Lập	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1523/CNBMT-KTĐK	17/06/2026	
15	H15.50-260624-0536	Phường Tân Lập	Đăng ký biến động trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất	1684/CNBMT-KTĐK	02/07/2026	
16	H15.50-260714-138	Phường Tân Lập	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1814/CNBMT-KTĐK	16/07/2026	
17	H15.50-260609-1170	Phường Tân Lập	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1527/CNBMT-KTĐK	17/06/2026	trễ
18	H15.50-260710-0399	Phường Buôn Ma Thuột	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1848/CNBMT-KTĐK	20/07/2026	
19	H15.50-260716-0228	Phường Buôn Ma Thuột	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1890/CNBMT-KTĐK	22/07/2026	
20	H15.50-260709-1442	Phường Buôn Ma Thuột	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1799/CNBMT-KTĐK	14/07/2026	
21	H15.50-260629-0212	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký biến động trường hợp văn bản thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất	1673/CNBMT-KTĐK	02/07/2026	
22	H15.50-260626-1249	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1674/CNBMT-KTĐK	02/07/2026	
23	H15.50-260707-0636	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký biến động trường hợp nhận chuyển nhượng trước 01/8/2024	1583/TB-CNBMT	13/07/2026	
24	H15.50-260611-1096	Phường Buôn Ma Thuột	Cấp đổi Giấy chứng nhận	1611/CNBMT-KTĐK	26/06/2026	
25	H15.50-260619-0986	Phường Ea Kao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1599/CNBMT-KTĐK	25/06/2026	trễ
26	H15.50-260629-0176	Phường Ea Kao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1694/CNBMT-KTĐK	06/07/2026	
27	H15.50-260625-1321	Phường Ea Kao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1695/CNBMT-KTĐK	06/07/2026	
28	H15.50-260602-0306	Phường Ea Kao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1460/CNBMT-KTĐK	11/06/2026	trễ
29	H15.50-260601-0471	Phường Ea Kao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1459/CNBMT-KTĐK	11/06/2026	trễ
30	H15.50-260625-0342	Phường Ea Kao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1634/CNBMT-KTĐK	30/06/2026	
31	H15.50-260414-0413	Phường Thành Nhất	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	860/CNBMT-KTĐK 1348/CNBMT-KTĐK	17/04/2026 02/06/2026	trễ
32	H15.50-260624-1491	Phường Thành Nhất	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1671/CNBMT-KTĐK	01/07/2026	
33	H15.50-260624-1492	Phường Thành Nhất	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1671/CNBMT-KTĐK	02/07/2026	
VI. Chỉ nhánh khu vực Tây Hòa		303				
1	H15.50-260612-0799	Xã Hòa Mỹ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	764/CNDAH-KTĐK	17/06/2026	trễ
2	H15.50-260327-1542	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	362/CNDAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
3	H15.50-260327-0025	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	367/CNDAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
4	H15.50-260330-0517	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	366/CNDAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
5	H15.50-260401-0347	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	384/CNDAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
6	H15.50-260403-0343	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	383/CNDAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
7	H15.50-260403-0242	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	382/CNDAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
8	H15.50-260403-0321	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	381/CNDAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
9	H15.50-260406-1558	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	415/CNDAH-KTĐK	07/04/2026	trễ
10	H15.50-260406-1842	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	416/CNDAH-KTĐK	07/04/2026	trễ

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
95	H15.50-260720-1478	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	927/CNTAH-KTĐK	22/07/2026	
96	H15.50-260629-0610	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	862/CV-CNTAH	06/07/2026	
97	H15.50- 260702-0912	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	893/CV-CNTAH	15/07/2026	
98	H15.50- 260629-0482	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	863/CV-CNTAH	06/07/2026	
99	H15.50- 260708-0897	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	891/CV-CNTAH	15/07/2026	
100	H15.50-260622-0762	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	817/CV-CNTAH	25/06/2026	
101	H15.50-260722-1420	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	935/CV-CNTAH	24/07/2026	
102	H15.50-260703-0455	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	865/CNTAH-KTĐK	06/07/2026	
103	H15.50-260629-1116	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	842/CNTAH-KTĐK	30/06/2026	
104	H15.50-260629-1420	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	845/CNTAH-KTĐK	01/07/2026	
105	H15.50-260701-1418	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	857/CNTAH-KTĐK	06/07/2026	
106	H15.50-260623-0826	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	819/CNTAH-KTĐK	25/06/2026	
107	H15.50-260715-0198	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	907/CNTAH-KTĐK	17/07/2064	
108	H15.50-260626-0646	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	848/CV-CNTAH	01/07/2026	
109	H15.50-260623-1557	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	831/CV-CNTAH	26/06/2026	
110	H15.50-260630-0208	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	860/CV-CNTAH	06/07/2026	
111	H15.50-260630-0179	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	861/CV-CNTAH	06/07/2026	
112	H15.50-260723-1450	Xã Hòa Thịnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	937/CV-CNTAH	24/07/2026	
113	H15.50-260615-0802	Xã Sơn Thành	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	811/CNTAH-KTĐK	25/06/2026	trễ
114	H15.50-260626-1253	Xã Sơn Thành	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	837/CNTAH-KTĐK	30/06/2026	
115	H15.50-260323-0981	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	347/CNTAH-KTĐK	25/03/2026	trễ
116	H15.50-260325-2224	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	389/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
117	H15.50-260327-0452	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	374/CNTAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
118	H15.50-260327-0455	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	374/CNTAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
119	H15.50-260327-0458	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	374/CNTAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
120	H15.50-260330-0997	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	392/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
121	H15.50-260401-0304	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
122	H15.50-260403-1306	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	393/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
123	H15.50-260406-1307	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	424/CNTAH-KTĐK	07/04/2026	trễ

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
180	H15.50-260708-0243	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	886/CNTAH-KTĐK	13/07/2026	
181	H15.50-260714-0128	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	917/CNTAH-KTĐK	17/7/2026	
182	H15.50-260718-0035	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	923/CN-TAH-KTĐK	22/07/2026	
183	H15.50-260622-0682	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	833/CV-CNTAH	26/06/2026	
184	H15.50-260622-0860	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	832/CV-CNTAH	26/06/2026	
185	H15.50-260630-1181	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	864/CV-CNTAH	06/07/2026	
186	H15.50-260413-1109	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	486/CNTAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
187	H15.50-260514-1460	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	616/CNTAH-KTĐK	18/05/2026	trễ
188	H15.50-260610-0532	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	769/CNTAH-KTĐK	19/06/2026	trễ
189	H15.50-260715-0672	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	918/CNTAH-KTĐK	17/7/2026	
190	H15.50-260715-1651	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	925/CNTAH-KTĐK	22/07/2026	
191	H15.50-260717-0368	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	922/CNTAH-KTĐK	20/07/2026	
192	H15.50-250802-0007	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	31/05/1900	04/08/2025	trễ
193	H15.50-260324-0595	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	343/CNTAH-KTĐK	25/03/2026	trễ
194	H15.50-260326-0873	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	356/CNTAH-KTĐK	27/03/2026	trễ
195	H15.50-260330-0475	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	370/CNTAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
196	H15.50-260331-1202	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	397/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
197	H15.50-260330-1017	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	395/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
198	H15.50-260331-1938	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	398/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
199	H15.50-260402-0579	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	394/CNTAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
200	H15.50-260413-0351	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	464/CNTAH-KTĐK	14/04/2026	trễ
201	H15.50-260413-0557	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CNTAH-KTĐK	14/04/2026	trễ
202	H15.50-260415-0660	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491/CNTAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
203	H15.50-260415-2021	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	487/CNTAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
204	H15.50-260415-2067	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	489/CNTAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
205	H15.50-260416-0357	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	490/CNTAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
206	H15.50-260420-0356	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	506/CNTAH-KTĐK	22/04/2026	trễ
207	H15.50-260420-0425	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	508/CNTAH-KTĐK	04/05/2026	trễ
208	H15.50-260420-1005	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	509/CNTAH-KTĐK	04/05/2026	trễ
209	H15.50-260420-1877	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504/CNTAH-KTĐK	22/04/2026	trễ
210	H15.50-260420-2398	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	510/CNTAH-KTĐK	22/04/2026	trễ

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
295	H15.50-260721-1388	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	930/CNTAH-KTĐK	22/07/2026	
296	H15.50-260721-1635	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	929/CN-TAH-KTĐK	22/07/2026	
297	H15.50-260624-0647	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	849/CV-CNTAH	01/07/2026	
298	H15.50-260629-0257	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	859/CV-CNTAH	06/07/2026	
299	H15.50-260706-0117	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	890/CV-CNTAH	15/07/2026	
300	H15.50-260622-1518	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	812/CV-CNTAH	25/06/2026	
301	H15.50-260622-1114	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	830/CV-CNTAH	26/06/2026	
302	H15.50-260622-0664	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	823/CV-CNTAH	25/06/2026	
303	H15.50-260622-1100	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	818/CV-CNTAH	25/06/2026	
VII. Chi nhánh khu vực Ea H'leo		59				
1	H15.50-260512-1726	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	578	21/05/2026	trễ
2	H15.50-260526-0541	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	681	04/06/2026	trễ
3	H15.50-260629-1179	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	827	07/07/2026	
4	H15.50-260714-0448	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	899	21/07/2026	
5	H15.50-260313-0377	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	470	29/04/2026	trễ
6	H15.50-260519-0322	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	577	20/05/2026	trễ
7	H15.50-260518-0399	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	607	29/05/2026	trễ
8	H15.50-260515-1152	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	690	05/06/2026	trễ
9	H15.50-260605-1002	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	734	17/06/2026	
10	H15.50-260518-1558	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	714	09/06/2026	trễ
11	H15.50-260603-0064	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	769	24/06/2026	
12	H15.50-260323-1321	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	711	09/06/2026	trễ
13	H15.50-260304-0736	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	712	09/06/2026	trễ
14	H15.50-260304-0766	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	712	09/06/2026	trễ
15	H15.50-260515-0146	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	691	05/06/2026	trễ
16	H15.50-260512-1399	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	657	03/06/2026	trễ
17	H15.50-260629-1361	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	815	02/07/2026	
18	H15.50-260604-0165	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	806	30/06/2026	
19	H15.50-260615-1561	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	804	30/06/2026	
20	H15.50-260624-0616	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	818	07/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
21	H15.50-260616-0787	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	828	07/07/2026	
22	H15.50-260617-0199	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	822	07/07/2026	
23	H15.50-260616-0697	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	839	10/07/2026	
24	H15.50-260630-1242	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	876	15/07/2026	
25	H15.50-260630-1223	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	876	15/07/2026	
26	H15.50-260630-1258	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	876	15/07/2026	
27	H15.50-260618-0733	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	843	10/07/2026	
28	H15.50-260609-0052	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	813	02/07/2026	
29	H15.50-260520-0994	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	623	02/06/2026	trễ
30	H15.50-260528-1238	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	768	24/06/2026	trễ
31	H15.50-260615-0730	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	766	23/06/2026	trễ
32	H15.50-260617-1135	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	807	30/06/2026	trễ
33	H15.50-260611-0003	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	825	07/07/2026	
34	H15.50-260617-0163	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	255	19/06/2026	
35	H15.50-260512-1633	Xã Ea H'Leo	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	602	28/05/2026	trễ
36	H15.50-260417-0471	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	455	24/04/2026	trễ
37	H15.50-260421-1509	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	523	12/05/2026	trễ
38	H15.50-260324-0646	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	576	20/05/2026	trễ
39	H15.50-260710-0716	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	879	17/07/2026	
40	H15.50-260717-0197	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	897	21/07/2026	
41	H15.50-260429-0842	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	575	20/05/2026	trễ
42	H15.50-260525-1920	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	735	17/06/2026	
43	H15.50-260611-0058	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	829	07/07/2026	
44	H15.50-260618-1536	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	826	07/07/2026	
45	H15.50-260629-0973	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	875	15/07/2026	
46	H15.50-260609-1439	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	737	18/06/2026	trễ
47	H15.50-260619-0036	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	819	07/07/2026	
48	H15.50-260527-0828	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	821	07/07/2026	
49	H15.50-260515-0624	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	819	07/07/2026	
50	H15.50-260625-1160	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	821	07/07/2026	
51	H15.50-260713-0179	Xã Ea Khăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	898	21/07/2026	
52	H15.50-260514-0234	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	653	03/06/2026	trễ
53	H15.50-260706-0708	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	878	16/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
54	H15.50-260702-0095	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	842	10/07/2026	
55	H15.50-260623-0980	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	841	10/07/2026	
56	H15.50-260505-1900	Xã Ea Khăl	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	652	03/06/2026	trễ
57	H15.50-260527-1853	Xã Ea Khăl	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	650	03/06/2026	trễ
58	H15.50-260623-0003	Xã Ea Wy	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	838	10/07/2026	
59	H15.50-260503-0043	Xã Ea Wy	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	624	02/06/2026	trễ
VIII.Chi nhánh khu vực Phú Hòa		41				
1	H15.50-260521-0254	Xã Phú Hòa 1	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Công văn số 311/CNPH-KTĐK	26/05/2026	trễ
2	H15.50-260529-0116	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 323/CNPH-KTĐK	02/06/2026	trễ
3	H15.50-260601-0810	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 332/CNPH-KTĐK	05/06/2026	trễ
4	H15.50-260608-0352	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 339/CNPH-KTĐK	11/06/2026	trễ
5	H15.50-260610-0497	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 348/CNPH-KTĐK	15/06/2026	trễ
6	H15.50-260615-0581	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 351/CNPH-KTĐK	15/06/2026	trễ
7	H15.50-260615-1661	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 357/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
8	H15.50-260612-1354	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 356/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
9	H15.50-260615-0436	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 362/CNPH-KTĐK	18/06/2026	
10	H15.50-260618-0917	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	367/CNPH-KTĐK	19/06/2026	
11	H15.50-260618-0918	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 359/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
12	H15.50-260622-1018	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 371/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
13	H15.50-260622-0439	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 372/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
14	H15.50-260617-0348	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 370/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
15	H15.50-260624-0168	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	374/CNPH-KTĐK	29/06/2026	
16	H15.50-260622-1280	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	379/CNPH-KTĐK	29/06/2026	
17	H15.50-260624-0583	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNPH-KTĐK	01/07/2026	
18	H15.50-260626-0348	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	389/CNPH-KTĐK	02/07/2026	
19	H15.50-260625-0428	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	390/CNPH-KTĐK	02/07/2026	
20	H15.50-260703-0841	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	395/CNPH-KTĐK	06/07/2026	
21	H15.50-260707-0023	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	400/CNPH-KTĐK	08/07/2026	
22	H15.50-260709-1273	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	403/CNPH-KTĐK	14/07/2026	
23	H15.50-260709-1486	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	404/CNPH-KTĐK	14/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
24	H15.50-260710-1282	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	405/CNPH-KTĐK	14/07/2026	
25	H15.50-260708-0823	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	407/CNPH-KTĐK	15/07/2026	
26	H15.50-260723-0629	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	429/CNPH-KTĐK	27/07/2026	
27	H15.50-260724-0249	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	427/CNPH-KTĐK	27/07/2026	
28	H15.50-260724-0262	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	428/CNPH-KTĐK	27/07/2026	
29	H15.50-260518-0502	Xã Phú Hòa 2	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	Công văn số 305/CNPH-KTĐK	22/05/2026	trễ
30	H15.50-260701-1107	xã Phú Hòa 2	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	398/CNPH-KTĐK	07/07/2026	
31	H15.50-260720-0122	Xã Phú Hòa 2	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	425/CNPH-KTĐK	27/07/2026	
32	H15.50-260604-0924	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 336/CNPH-KTĐK	09/06/2026	trễ
33	H15.50-260608-0214	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 347/CNPH-KTĐK	15/06/2026	trễ
34	H15.50-260615-0435	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 361/CNPH-KTĐK	18/06/2026	
35	H15.50-260622-0635	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 373/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
36	H15.50-260618-0893	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 374/CNPH-KTĐK	24/06/2026	
37	H15.50-260428-1485	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 298/CNPH-KTĐK ngày 06/5/2026 (Đã có VB Phúc đáp của UBND xã: Công văn số 45/UBND - 17/6/2026 (Chỉ nhánh nhận VB phúc đáp 18/6/2026); Công văn số 382/CNPH-KTĐK ngày 30/6/2026 (về việc đề nghị UBND xã bổ sung nội dung Phúc đáp)	30/06/2026	
38	H15.50-260710-1250	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	408/CNPH-KTĐK	16/07/2026	
39	H15.50-260715-1251	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	416/CNPH-KTĐK	21/07/2026	
40	H15.50-260715-0764	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	415/CNPH-KTĐK	21/07/2026	
41	H15.50-260717-0492	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	420/CNPH-KTĐK	22/07/2026	
IX. Chi nhánh khu vực Tuy Hòa		85				
1	H15.50-260325-1509	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	338/CNTUH-KTĐK	30/03/2026	trễ
2	H15.50-260330-0292	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	368/CNTUH-KTĐK	07/04/2026	trễ
3	H15.50-260408-0844	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391	09/04/2026	trễ
4	H15.50-260421-0627	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	496	23/04/2026	trễ
5	H15.50-260423-0737	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504	28/04/2026	trễ

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
34	H15.50-260522-0489	Phường Bình Kiển	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	678	27/5/2026	trễ
35	H15.50-260326-0410	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	339/CNTUH-KTĐK	30/03/2026	trễ
36	H15.50-260330-0577	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	359/CNTUH-KTĐK	04/06/2026	trễ
37	H15.50-260407-0206	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	394/CNTUH-KTĐK	09/04/2026	trễ
38	H15.50-260414-0109	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	435/CNTUH-KTĐK	15/04/2026	trễ
39	H15.50-260323-1779	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	326/CNTUH-KTĐK	27/3/2026	trễ
40	H15.50-260330-0421	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	393/CNTUH-KTĐK	09/04/2026	trễ
41	H15.50-260401-1047	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	390/CNTUH-KTĐK	09/04/2026	trễ
42	H15.50-260420-2369	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	566/CNTUH-KTĐK	11/05/2026	trễ
43	H15.50-260508-0387	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	610/CNTUH-KTĐK	15/5/2026	trễ
44	H15.50-260528-0147	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	725	06/04/2026	trễ
45	H15.50-260527-0669	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	728	06/04/2026	trễ
46	H15.50-260603-1155	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	737/CNTUH-KTĐK	08/06/2026	trễ
47	H15.50-260526-1934	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	738/CNTUH-KTĐK	08/06/2026	trễ
48	H15.50-260624-1534	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	897/CNTUH-KTĐK -	07/07/2026	
49	H15.50-260625-0776	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	891/CNTUH-KTĐK -	07/07/2026	
50	H15.50-260708-0960	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	960/CNTUH-KTĐK -	17/07/2026	
51	H15.50-260713-0248	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	961/CNTUH-KTĐK -	17/07/2026	
52	H15.50-260706-0051	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	962/CNTUH-KTĐK -	17/07/2026	
53	H15.50-260706-1556	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	963/CNTUH-KTĐK -	17/07/2026	
54	H15.50-260506-1520	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	586/CNTUH-KTĐK	12/05/2026	trễ
55	H15.50-260507-0059	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	587/CNTUH-KTĐK	12/05/2026	trễ
56	H15.50-260515-1486	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	621/CNTUH-KTĐK	20/05/2026	trễ
57	H15.50-260526-0144	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	709/CNTUH-KTĐK	02/06/2026	trễ
58	H15.50-260511-0410	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	609/CNTUH-KTĐK	15/05/2026	trễ
59	H15.50-260610-0570	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	832/CNTUH-KTĐK	23/06/2026	
60	H15.50-260714-1332	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	993/CNTUH-KTĐK	21/07/2026	
61	H15.50-260721- 0886	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1019/CNTUH-KTĐK	23/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
62	H15.50-260720-0749	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1018/CNTUH-KTĐK	23/07/2026	
63	H15.50-260713-0756	Phường Phú Yên	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1009/CNTUH-KTĐK	23/07/2026	
64	H15.50-260713-0742	Phường Phú Yên	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1010/CNTUH-KTĐK	23/07/2026	
65	H15.50-260525-1719	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	04/11/1901	26/5/2026	trễ
66	H15.50-260423-2212	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	06/08/1901	12/05/2026	trễ
67	H15.50-260514-1400	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	625/CNTUH-KTĐK	20/5/2026	trễ
68	H15.50-260325-1531	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	334/CNTUH-KTĐK	30/3/2026	trễ
69	H15.50-260604-1416	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	799/CNTUH-KTĐK	18/6/2026	
70	H15.50-260609-0024	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	798/CNTUH-KTĐK	18/6/2026	
71	H15.50-260610-1410	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	797/CNTUH-KTĐK	18/6/2026	
72	H15.50-260611-0148	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	796/CNTUH-KTĐK	18/6/2026	
73	H15.50-260602-0589	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	733/CNTUH-KTĐK	06/05/2026	trễ
74	H15.50-260514-1570	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	682/CNTUH-KTĐK	27/5/2026	trễ
75	H15.50-260522-0401	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	680/CNTUH-KTĐK	27/5/2026	trễ
76	H15.50-260421-1776	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	591/CNTUH-KTĐK	14/5/2026	trễ
77	H15.50-260417-0152	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	589/CNTUH-KTĐK	14/5/2026	trễ
78	H15.50-250713-0027	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	992/CNTUH-KTĐK	21/07/2026	
79	H15.50-260708-0013	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	991/CNTUH-KTĐK	21/07/2026	
80	H15.50-250707-1191	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	990/CNTUH-KTĐK	21/07/2026	
81	H15.50-260626-1066	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	970/CNTUH-KTĐK	17/07/2026	
82	H15.50-260623-1553	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	969/CNTUH-KTĐK	17/07/2026	
83	H15.50-260624-1390	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	967/CNTUH-KTĐK	17/07/2026	
84	H15.50-260624-0103	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	885/CNTUH-KTĐK	07/06/2026	trễ
85	H15.50-260708-0510	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	964/CNTUH-KTĐK	17/07/2026	
X. Chi nhánh khu vực Krông Ana		40				
1	H15.50-260511-1199	Xã Dur Kmăl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	337/CNKA-KTĐK	15/05/2026	trễ
2	H15.50-260526-1126	Xã Dur Kmăl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	393/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
3	H15.50-260615-0980	Xã Dur Kmăl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	435/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
4	H15.50-260602-0978	Xã Dur Kmăl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	451/CNKA-KTĐK	25/06/2026	
5	H15.50-260703-0499	Xã Dur Kmăl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	495/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
6	H15.50-260615-0376	Xã Dur Kmăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	448/CNKA-KTĐK	24/06/2026	trễ
7	H15.50-260618-0668	Xã Dur Kmăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	471/CNKA-KTĐK	06/07/2026	
8	H15.50-260703-0110	Xã Dur Kmăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	482/CNKA-KTĐK	10/07/2026	
9	H15.50-260710-0011	Xã Dur Kmăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	499/CNKA-KTĐK	22/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
10	H15.50-260609-0535	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	389/CNKA-KTĐK	29/05/2026	trễ
11	H15.50-260615-1500	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	432/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
12	H15.50-260529-0418	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	433/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
13	H15.50-260528-1374	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	439/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
14	H15.50-260603-0857	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	443/CNKA-KTĐK	22/06/2026	
15	H15.50-260623-0856	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	466/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
16	H15.50-260619-0100	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	476/CNKA-KTĐK	08/07/2026	
17	H15.50-260623-1303	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	477/CNKA-KTĐK	08/07/2026	
18	H15.50-260708-0810	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	496/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
19	H15.50-260710-1375	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	497/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
20	H15.50-260630-0261	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	498/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
21	H15.50-260717-1519	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	509/CNKA-KTĐK	27/07/2026	
22	H15.50-260710-1324	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	503/CNKA-KTĐK	23/07/2026	
23	H15.50-260701-0882	Xã Krông Ana	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	474/CNKA-KTĐK	08/07/2026	
24	H15.50-260508-1621	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	343/CNKA-KTĐK	18/05/2026	trễ
25	H15.50-260519- 1180	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	356/CNKA-KTĐK	21/05/2026	trễ
26	H15.50-260514-1104	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	357/CNKA-KTĐK	21/05/2026	trễ
27	H15.50-260522- 1442	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	396/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
28	H15.50-260520-0304	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	403/CNKA-KTĐK	08/06/2026	trễ
29	H15.50-260608-1493	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	423/CNKA-KTĐK	15/06/2026	trễ
30	H15.50-260615-1337	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	434/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
31	H15.50-260601-0891	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	427/CNKA-KTĐK	16/6/2026	
32	H15.50-260529-0133	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	430/CNKA-KTĐK	17/06/2026	
33	H15.50-260617-1400	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	456/CNKA-KTĐK	29/06/2026	
34	H15.50-260626-0791	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	481/CNKA-KTĐK	10/07/2026	
35	H15.50-260707- 0857	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	483/CNKA-KTĐK	13/07/2026	
36	H15.50-260707-0856	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	485/CNKA-KTĐK	13/07/2026	
37	H15.50-260714-0910	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	493/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
38	H15.50-260706-0913	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	494/CNKA-KTĐK	21/07/2026	
39	H15.50-260709-0382	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	502/CNKA-KTĐK	23/07/2026	
40	H15.50-260625-1582	Xã Krông Ana	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	469/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
XI. Chi nhánh khu vực Cư Kuin		3				
1	H15.50-260701-0516	Xã Ea Ning	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	133/CV-CNCK	06/07/2026	
2	H15.50-260720-0253	Xã Ea Ning	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	161/CV-CNCK	23/07/2026	
3	H15.50-260714-0443	Xã Dray Bhang	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	149/CV-CNCK	17/07/2026	
XII. Chi nhánh khu vực Ea Kar		68				
1	H15.50-260527-1914	Xã Cư Yang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1009/CV-CNEK	23/06/2026	
2	H15.50-260624-1462	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1104/CV-CNEK	08/07/2026	
3	H15.50-260612-0627	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1171/CV-CNEK	20/07/2026	
4	H15.50-260602-1529	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1046/CV-CNEK	01/07/2026	
5	H15.50-260605-0699	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1072/CV-CNEK	01/07/2026	
6	H15.50-260710-0798	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1231/CV-CNEK	24/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
7	H15.50-260624-0871	Xã Ea Ô	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	81/CV-CNEK	30/06/2026	
8	H15.50-260708-0767	Xã Ea Ô	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1186/CV-CNEK	21/07/2026	
9	H15.50-260624-0835	Xã Ea Ô	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1187/CV-CNEK	21/07/2026	
10	H15.50-260429-0232	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	716/CV-CNEK	07/05/2026	trễ
11	H15.50-260422-1491	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	692/CV-UBND	05/05/2026	trễ
12	H15.50-260522-2031	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	874/CV-CNEK	06/04/2026	trễ
13	H15.50-260707-0929	Xã Ea Kar	cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1169/CNEK-KTĐK	17/07/2026	
14	H15.50-260507-1263	xã Ea Kar	đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	836/CNEK-ĐKTK	27/05/2026	trễ
15	H15.50-260512-0078	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	835/CV-UBND	27/05/2026	trễ
16	H15.50-260521-116	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	855/CV-CNEK	09/06/2026	trễ
17	H15.50-260505-0479	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	837/CV-CNEK	27/5/2026	trễ
18	H15.50-260417-1707	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	754/CV-CNEK	13/5/2026	trễ
19	H15.50-260415-2147	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	659/CV-CNEK	29/4/2026	trễ
20	H15.50-260408-1629	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	660/CV-CNEK	29/4/2026	trễ
21	H15.50-260406-0946	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	622/CV-CNEK	20/4/2026	trễ
22	H15.50-260519-0939	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	856/CV-CNEK	06/01/2026	trễ
23	H15.50-260519-1440	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	866/CV-CNEK	09/06/2026	trễ
24	H15.50-260421-0160	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	759/CV-CNEK	14/5/2026	trễ
25	H15.50-260601-0416	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1005/CV-CNEK	22/06/2026	
26	H15.50-260526-1940	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1002/CV-CNEK	22/06/2026	
27	H15.50-260526-1053	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1004/CV-CNEK	22/06/2026	
28	H15.50-260527-0478	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1003/CV-CNEK	22/06/2026	
29	H15.50-260611-0904	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1007/CV-CNEK	22/06/2026	
30	H15.50-260605-0658	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1076/CV-CNEK	02/07/2026	
31	H15.50-260609-1534	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1052/CV-CNEK	30/06/2026	
32	H15.50-260603-1105	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1051/CV-CNEK	30/06/2026	
33	H15.50-260603-0165	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1049/CV-CNEK	30/06/2026	
34	H15.50-260615-1331	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1117/CNEK-KTĐK	09/07/2026	
35	H15.50-260610-1308	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1100/CNEK-KTĐK	07/07/2026	
36	H15.50-260618-1328	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1102/CNEK-KTĐK	07/07/2026	
37	H15.50-260618-0094	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1146/CNEK-KTĐK	14/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
38	H15.50-260622-0529	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1147/CNEK-KTĐK	14/07/2026	
39	H15.50-260617-1327	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1140/CNEK-KTĐK	14/07/2026	
40	H15.50-260622-0823	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1163/CNEK-KTĐK	16/07/2026	
41	H15.50-260623-1459	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1168/CNEK-KTĐK	17/07/2026	
42	H15.50-260622-1075	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1162/CNEK-KTĐK	16/07/2026	
43	H15.50-260622-1504	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1166/CNEK-KTĐK	17/07/2026	
44	H15,50-260624-1179	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1206/CV-CNEK	22/07/2026	
45	H15,50-260630-1417	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1196/CV-CNEK	21/07/2026	
46	H15,50-260626-0511	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1124/CV-CNEK	22/07/2026	
47	H15,50-260709-0211	Xã Ea Kar	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1125/CV-CNEK	22/07/2026	
48	H15,50-260709-1147	Xã Ea Kar	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1218/CV-CNEK	22/07/2026	
49	H15.50-260610-1159	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	71/TB-CNEK	16/6/2026	
50	H15.50-260508-1133	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	783/CV-CNEK	06/09/2026	
51	H15.50-260626-1106	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	85/TB-CNEK	07/07/2026	
52	H15.50-260629-0270	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	86/TB-CNEK	07/07/2026	
53	H15.50-260707-1610	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	91/TB-CNEK	15/07/2026	
54	H15.50-260513-0200	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	928/CV-CNEK	09/06/2026	trễ
55	H15.50-260302-1325	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	423/CV-CNEK	17/04/2026	trễ
56	H15.50-260330-1382	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	649/CV-CNEK	24/04/2026	trễ
57	H15.50-260512-0214	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	917/CV-CNEK	08/06/2026	trễ
58	H15.50-260512-0461	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	918/CV-CNEK	08/06/2026	trễ
59	H15.50-260528-1756	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	941/CV-CNEK	11/06/2026	trễ
60	H15.50-260526-1380	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	929/CV-CNEK	09/06/2026	trễ
61	H15.50-260506-2170	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	787/CV-CNEK	20/05/2026	trễ
62	H15.50-260616-0484	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1079/CV-CNEK	02/07/2026	trễ
63	H15.50-260623-1249	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1081/CV-CNEK	03/07/2026	trễ
64	H15.50-260615-1052	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1080/CV-CNEK	03/07/2026	trễ
65	H15.50-260512-1518	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	65/TB-CNEK	20/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
66	H15.50-260511-0240	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	64/TB-CNEK	20/05/2026	trễ
67	H15.50-260713-1486	Xã Ea Păl	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1189/CV-CNEK	21/07/2026	
68	H15.50-260625-0447	Xã Ea Păl	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1228/CV-CNEK	23/07/2026	
XIII. Chi nhánh khu vực Krông Búk		6				
1	H15.50-260717-1242	Xã Cư Pong	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Thông báo số 147/TB-CNKBU	23/07/2026	
2	H15.50-260513-0608	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	190/CNKBU-KTĐKĐ	21/05/2026	trễ
3	H15.50-260522-0380	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	201/CNKBU-KTĐKĐ	02/06/2026	trễ
4	H15.50-260521-1740	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	196/CNKBU-KTĐKĐ	26/05/2026	trễ
5	H15,50-260717-0443	Xã Krông Búk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Thông báo số 252/TB-CNKBU	23/07/2026	
6	H15.50-260616-1053	Xã Pong Drang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	230/CNKBU-KTĐKĐ	06/07/2026	
XIII. Chi nhánh khu vực Sơn Hòa		36				
1	H15.50-260420-1048	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	168	05/06/2026	trễ
2	H15.50-260403-1330	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0143/CNSOHA-KTĐKĐĐ	22/4/2026	trễ
3	H15.50-260424-1837	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0180/CNSOHA-KTĐKĐĐ	12/05/2026	trễ
4	H15,50-260504-2130	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0210/CNSOHA-KTĐKĐĐ	27/5/2026	trễ
5	H15.50-260519-0455	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0211/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	trễ
6	H15.20-260514-1865	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0212/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	trễ
7	H15.50-260507-0620	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0213/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	trễ
8	H15.50-260608-0405	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0226/CNSOHA-KTĐKĐĐ	16/6/2026	
9	H15.50-260612-1052	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0246/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
10	H15.50-260624-1292	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0264/CNSOHA-KTĐKĐĐ	07/07/2026	
11	H15.50-260429-0415	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0173/CNSOHA-KTĐKĐĐ	11/05/2026	trễ
12	H15.50-260504-1609	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0217/CNSOHA-KTĐKĐĐ	09/06/2026	trễ
13	H15.50-260623-0867	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0245/CNSOHA-KTĐKĐĐ	30/06/2026	
14	H15.50-260623-0869	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0251/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
15	H15.50-260629-0349	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0253/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
16	H15.50-260626-1094	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0255/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
17	H15.50-260623-0865	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0258/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
18	H15.50-260623-1230	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0260/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
19	H15.50-260702-1245	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0270/CNSOHA-KTĐKĐĐ	09/07/2026	
20	H15.50-260702-1230	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0270/CNSOHA-KTĐKĐĐ	09/07/2026	
21	H15.50-260702-1220	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0275/CNSOHA-KTĐKĐĐ	14/07/2026	
22	H15,50-260508-0267	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0206/CNSOHA-KTĐKĐĐ	25/5/2026	trễ
23	H15.50-260525-0439	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0214/CNSOHA-ĐKĐĐ	06/01/2026	trễ
24	H15.50-260512-1583	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0215/CNSOHA-ĐKĐĐ	06/04/2026	trễ
25	H15.50-260605-0668	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0219/CNSOHA-KTĐKĐĐ	10/06/2026	trễ
26	H15.50-260605-0069	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0224/CNSOHA-KTĐKĐĐ	12/06/2026	trễ
27	H15.50-260612-1122	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0237/CNSOHA-KTĐKĐĐ	24/06/2026	
28	H15.50-260617-0135	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0238/CNSOHA-KTĐKĐĐ	24/06/2026	
29	H15.50-260624-0314	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0248/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
30	H15.50-260622-0055	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0249/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
31	H15.50-260627-0001	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0262/CNSOHA-KTĐKĐĐ	06/07/2026	
32	H15.50-260706-0343	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0273/CNSOHA-KTĐKĐĐ	14/07/2026	
33	H15.50-260708-0908	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0282/CNSOHA-KTĐKĐĐ	16/07/2026	
34	H15.50-260702-0699	Xã Tây Sơn	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0271/CNSOHA-KTĐKĐĐ	09/07/2026	
35	H15.50-260708-0914	Xã Tây Sơn	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0280/CNSOHA-KTĐKĐĐ	16/07/2026	
36	H15.50-260623-1042	Xã Suối Trai	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0256/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
XIV. Chi nhánh khu vực Sông Cầu		38				
1	H15.50-260510-0020	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	497/CNSC-KTĐK	19/05/2026	trễ
2	H15.50-260524-0058	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	550/CNSC-KTĐK	03/06/2026	trễ
3	H15.50-260619-0404	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	649/CNSC-KTĐK	29/06/2026	
4	H15.50-260707-0167	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	688/CNSC-KTĐK	08/07/2026	
5	H15.50-260707-0278	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	688/CNSC-KTĐK	08/07/2026	
6	H15.50-260720-0913	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	738/CNSC-KTĐK	21/07/2026	
7	H15.50-260409-0807	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	383/CNSC-KTĐK	15/04/2026	trễ
8	H15.50-260522-1029	Xã Xuân Lộc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	537/CNSC-KTĐK	28/05/2026	trễ
9	H15.50-260305-0953	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0243/CNSC-KTĐK	11/03/2026	trễ
10	H15.50-251222-2475	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0263/CNSC-KTĐK(Lần 2)	17/03/2026	trễ
11	H15.50-260609-1765	Xã Xuân Lộc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	597/CN.SC	15/06/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
12	H15.50-260528-1829	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	587/CNSC-KTĐK	11/06/2026	trễ
13	H15.50-260604-1792	Xã Xuân Lộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	607/CNSC-KTĐK	18/06/2026	
14	H15.50-260716-0977	Xã Xuân Lộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	755/CNSC-KTĐK	23/07/2026	
15	H15.50-260527-1303	Phường Xuân Đài	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	585/CNSC-KTĐK	10/06/2026	trễ
16	H15.50-260608-1268	Phường Xuân Đài	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	608/CNSC-KTĐK	18/06/2026	trễ
17	H15.50-260604-0878	Xã Xuân Cảnh	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	598/CNSC-KTĐK	16/06/2026	
18	H15.50-260615-1623	Xã Xuân Cảnh	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	638/CNSC-KTĐK	26/06/2026	
19	H15.50-260624-0141	Xã Xuân Thọ	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	656/CNSC-KTĐK	01/07/2026	
20	H15.50-260624-0381	Xã Xuân Thọ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	691/CNSC-KTĐK	09/07/2026	
21	H15.50-260304-0350	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	216/CNSC-KTĐK	09/03/2026	trễ
22	H15.50-250930-2034	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0148/CNSC-KTĐK	10/02/2026	trễ
23	H15.50-260423-0937	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	425/CNSC-KTĐK	05/05/2026	trễ
24	H15.50-260505-1220	Phường Sông Cầu	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	450/CNSC-KTĐK	08/05/2026	trễ
25	H15.50-260209-0916	Phường Sông Cầu	CN.A.6.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0295/CNSC-KTĐK	23/03/2026	trễ
26	H15.50-260129-1845	Phường Sông Cầu	CN.A.6.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0140/CNSC-KTĐK	02/06/2026	trễ
27	H15.50-260604-1618	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	586	10/06/2026	trễ
28	H15.50-260611-1206	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	601/CNSC-KTĐK	17/06/2026	
29	H15.50-260604-0737	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	602/CNSC-KTĐK	17/06/2026	
30	H15.50-260619-0796	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	650/CNSC-KTĐK	29/06/2026	
31	H15.50-260626-1221	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	670/CNSC-KTĐK	02/07/2026	
32	H15.50-260701-0379	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	690/CNSC-KTĐK	09/07/2026	
33	H15.50-260706-1110	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	12/12/1901	14/07/2026	
34	H15.50-260714-0173	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	740/CNSC-KTĐK	21/07/2026	
35	H15.50-260721-1028	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	751/CNSC-KTĐK	22/07/2026	
36	H15.50-260717-1099	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	764/CNSC-KTĐK	24/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
37	H15.50-260522-0804	Phường Sông Cầu	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	551/CNSC-KTĐK	03/06/2026	trễ
38	H15.50-260710-1430	Phường Sông Cầu	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	724/CBSC-KTĐK	16/07/2026	
XV. Chi nhánh khu vực Tuy An		91				
1	H15.50-260511-0486	Xã Ô Loan	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	673/CNTA-KTĐK	13/5/2026	trễ
2	H15.50-260518-1140	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	721/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
3	H15.50-260522-0993	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	747/CNTA-KTĐK	25/5/2026	trễ
4	H15.50-260519-0699	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	766/CNTA-KTĐK	22/5/2026	trễ
5	H15.50-260528-1706	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	791/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
6	H15.50-260528-1008	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	790/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
7	H15.50-260610-0145	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	880/CN-KTĐK	16/6/2026	
8	H15.50-260610-0478	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	882/CN-KTĐK	16/6/2026	
9	H15.50-260611-0316	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	887/CN-KTĐK	18/6/2026	
10	H15.50-260622-1219	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	934/CN-KTĐK	26/06/2026	
11	H15.50-260624-0033	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	942/CN-KTĐK	29/06/2026	
12	H15.50-260623-1675	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	947/CN-KTĐK	29/06/2026	
13	H15.50-260624-1045	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	963/CN-KTĐK	01/07/2026	
14	H15.50-260630-1408	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	974/CN-KTĐK	02/07/2026	
15	H15.50-260629-1260	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	983/CN-KTĐK	06/7//2026	
16	H15.50-260630-1366	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	984/CN-KTĐK	06/7//2026	
17	H15.50-260701-0291	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	993/CN-KTĐK	06/7//2026	
18	H15.50-260703-0655	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1004/CN-KTĐK	09/07/2026	
19	H15.50-260710-0650	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1030/CN-KTĐK	14/07/2026	
20	H15.50-260714-1282	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1052/CN-KTĐK	16/07/2026	
21	H15.50-260715-0828	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1060/CN-KTĐK	20/07/2026	
22	H15.50-260716-0272	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1059/CN-KTĐK	20/07/2026	
23	H15.50-260717-0899	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1070/CN-KTĐK	23/07/2026	
24	H15.50-260722-1415	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1080/CN-KTĐK	24/07/2026	
25	H15.50-260721-1184	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1087/CN-KTĐK	27/07/2026	
26	H15.50-260609-1397	Xã Tuy An Bắc	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	867/CNTA-KTĐK	15/6/2026	trễ
27	H15.50-260408-1591	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	502/CNTA-KTĐK	14/4/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
28	H15.50-260612-0635	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	881/CN-KTĐK	16/6/2026	
29	H15.50-260522-0388	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752/CN-KTĐK	26/5/2026	trễ
30	H15.50-260629-0456	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	978/CN-KTĐK	06/7//2026	
31	H15.50-260707-1145	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1010/CN-KTĐK	10/07/2026	
32	H15.50-260715-0708	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1058/CN-KTĐK	20/07/2026	
33	H15.50-260719-0023	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1065/CN-KTĐK	22/07/2026	
34	H15.50-260510-0026	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/8/2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	356/TB-CNTA	13/5/2026	trễ
35	H15.50-260603-0754	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	831/CNTA-KTĐK	08/06/2026	trễ
36	H15.50-260604-0021	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	830/CNTA-KTĐK	08/06/2026	trễ
37	H15.50-260618-0885	xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	929/CN-KTĐK	24/06/2026	trễ
38	H15.50-260623-0235	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	953/CN-KTĐK	30/06/2026	
39	H15.50-260507-2155	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	665/CNTA-KTĐK	12/05/2026	trễ
40	H15.50-260506-1559	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	653/CNTA-KTĐK	08/05/2026	trễ
41	H15.50-260515-1493	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	734/CNTA-KTĐK	22/5/2026	trễ
42	H15.50-260514-1466	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	717/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
43	H15.50-260521-0272	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	749/CNTA-KTĐK	26/5/2026	trễ
44	H15.50-260609-0103	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	845/CNTA-KTĐK	11/06/2026	trễ
45	H15.50-260605-0288	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	844/CN-KTĐK	11/06/2026	trễ
46	H15.50-260615-0317	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	899/CN-KTĐK	19/06/2026	
47	H15.50-260624-1581	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	932/CN-KTĐK	25/06/2026	
48	H15.50-260612-0982	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	884/CN-KTĐK	18/06/2026	
49	H15.50-260626-0812	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	956/CN-KTĐK	01/07/2026	
50	H15.50-260630-0280	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	972/CN-KTĐK	02/07/2026	
51	H15.50-260702-0494	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	997/CN-KTĐK	07/07/2026	
52	H15.50-260708-0578	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1022/CN-KTĐK	13/07/2026	
53	H15.50-260709-0223	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1021/CN-KTĐK	13/07/2026	
54	H15.50-260714-0170	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1054/CN-KTĐK	16/07/2026	
55	H15.50-260713-0361	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1053/CN-KTĐK	16/07/2026	
56	H15.50-260717-1207	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1064/CN-KTĐK	21/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
57	H15.50-260720-0032	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1072/CN-KTĐK	23/07/2026	
58	H15.50-260721-0093	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1079/CN-KTĐK	24/07/2026	
59	H15.50-260720-1025	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1078/CN-KTĐK	24/07/2026	
60	H15.50-260721-0004	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1077/CN-KTĐK	24/07/2026	
61	H15.50-260722-1434	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1089/CN-KTĐK	27/07/2026	
62	H15.50-260602-1795	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	816/CNTA-KTĐK	06/05/2026	trễ
63	H15.50-260612-0737	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	869/CNTA-KTĐK	15/6/2026	trễ
64	H15.50-260612-0588	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	889/CN-KTĐK	18/06/2026	
65	H15.50-260617-1008	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	914/CN-KTĐK	23/06/2026	
66	H15.50-260617-0002	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	926/CN-KTĐK	24/06/2026	
67	H15.50-260617-0001	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	927/CN-KTĐK	24/06/2026	
68	H15.50-260622-0070	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	935/CN-KTĐK	26/06/2026	
69	H15.50-260623-1012	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	941/CN-KTĐK	29/06/2026	
70	H15.50-260623-0984	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	940/CN-KTĐK	29/06/2026	
71	H15.50-260630-0739	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	973/CN-KTĐK	02/07/2026	
72	H15.50-260629-0723	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	985/CN-KTĐK	06/7//2026	
73	H15.50-260629-0357	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	982/CN-KTĐK	06/7//2026	
74	H15.50-260703-0704	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	991/CN-KTĐK	06/07/2026	
75	H15.50-260703-0809	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	996/CN-KTĐK	07/7//2026	
76	H15.50-260715-0219	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1063/CN-KTĐK	21/07/2026	
77	H15.50-260508-0384	Xã Tuy An Nam	Đăng ký biến động chuyển quyền thừa kế	666/CNTA-KTĐK	12/05/2026	trễ
78	H15.50-260518-0181	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	719/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
79	H15.50-260611-0605	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	876/CNTA-KTĐK	16/6/2026	trễ
80	H15.50-260616-0568	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	892/CN-KTĐK	18/06/2026	trễ
81	H15.50-260616-0617	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	890/CN-KTĐK	18/06/2026	trễ
82	H15.50-260616-0555	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	891/CN-KTĐK	18/06/2026	trễ
83	H15.50-260616-0629	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	924/CN-KTĐK	24/06/2026	trễ
84	H15.50-260616-0648	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	925/CN-KTĐK	24/06/2026	trễ
85	H15.50-260527-0095	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	772/CNTA-KTĐK	28/5/2026	trễ
86	H15.50-260610-0430	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	864/CNTA-KTĐK	15/6/2026	trễ
87	H15.50-260611-0119	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	878/CN-KTĐK	16/6/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
88	H15.50-260528-1436	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	807/CN-KTĐK	06/04/2026	trễ
89	H15.50-260514-1458	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	724/CN-KTĐK	21/5/2026	trễ
90	H15.50-260707-0474	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1018/CN-KTĐK	13/07/2026	
91	H15.50-260710-1359	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1057/CN-KTĐK	16/07/2026	
XVI. Chi nhánh khu vực Krông Bông		2				
1	H15.50-260625-1079	Xã Hòa Sơn	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	302-CNKBO	07/07/2026	
2	H15.50-260626-0142	Xã Yang Mao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	301-CNKBO	07/07/2026	
XVII. Chi nhánh khu vực Đồng Xuân		38				
1	H15.50-25223-0220	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	04/CV-CNĐX	05/01/2026	trễ
2	H15.50-260603-1391	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0423/CV-CNĐX	08/06/2026	trễ
3	H15.50-251201-2445	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	727/CNĐX	12/12/2025	trễ
4	H15.50-250918-0649	xã Đồng xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	430/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
5	H15.50-250917-2225	xã Đồng xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	436/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
6	H15.50-260504-2293	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	336/CNĐX	07/05/2026	trễ
7	H15.50-260504-2262	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	336/CNĐX	07/05/2026	trễ
8	H15.50-260422-1498	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	345/CNĐX-KTĐK	07/05/2026	trễ
9	H15.50-260512-1404	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0403/CV-CNĐX	01/06/2026	trễ
10	H15.50-260423-1310	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0368/CV-CNĐX	15/05/2026	trễ
11	H15.50-260413-0496	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	301/CV-CNĐX	21/04/2026	trễ
12	H15.50-260512-1055	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	335/CV-CNĐX	13/05/2026	trễ
13	H15.50-260605-0804	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	430/CV-CNĐX	10/06/2026	trễ
14	H15.50-260522-0264	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	431/CV-CNĐX	10/06/2026	trễ
15	H15.50-251117-2365	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0674/CNĐX-KTĐK	02/12/2025	trễ
16	H15.50-251117-2278	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0731/CNĐX-KTĐK	16/12/2025	trễ
17	H15.50-250909-2220	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0380/CNĐX-KTĐK	11/09/2025	trễ
18	H15.50-251006-1669	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0499/CNĐX-KTĐK	09/10/2025	trễ
19	H15.50-251006-1728	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0499/CNĐX-KTĐK	09/10/2025	trễ
20	H15.50-251014-1223	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận QSDĐ trước ngày 1/7/2014	0551/CNĐX-KTĐK	23/10/2025	trễ
21	H15.50-260622-0978	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp của ông Ngô Thanh Điệp	0830/CNĐX-KTĐK	10/07/2026	
22	H15.50-260702-0547	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm so với Giấy chứng nhận đã cấp của ông Nguyễn Hữu Thắt	0831/CNĐX-KTĐK	13/07/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
23	H15.50-260629-0120	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm so với Giấy chứng nhận đã cấp của hộ ông Nguyễn Ngọc An	0850/CNĐX-KTĐK	20/07/2026	
24	H15.50-260522-1590	Xã Xuân Lãnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	389/CV-CNĐX	25/05/2026	trễ
25	H15.50-251008-0285	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	497/CV-CNĐX	09/10/2025	trễ
26	H15.50-250917-0250	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	432/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
27	H15.50-250917-0231	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
28	H15.50-250917-0157	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
29	H15.50-260519-1615	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	433/CV-CNĐX	10/06/2026	trễ
30	H15.50-251216-1987	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	031/CNĐX-KTĐK	12/01/2026	trễ
31	H15.50-260714-1647	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang	0848/CNĐX-KTĐK	17/07/2026	
32	H15.50-260714-1641	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
33	H15.50-260714-1631	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
34	H15.50-260714-1620	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
35	H15.50-260714-1603	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
36	H15.50-260714-1568	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
37	H15.50-260714-1550	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
38	H15.50-260714-1526	Xã Phú Mỹ	cấp lại giấy chứng nhận do bị mất của ông Lê Văn Thanh và bà Đỗ Thị Lang			
XVII. Chi nhánh Khu vực Lắc		8				
1	H15.50-260505-1087	Xã Đắk Liêng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	93/CNL-KTĐK	14/05/2026	trễ
2	H15.50-260619-0493	Xã Đắk Liêng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	151/CNL-KTĐK	02/07/2026	
3	H15.50-260615-1252	Xã Đắk Liêng	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	138/CNL-KTĐK	17/06/2026	
4	H15.50-260421-1620	Xã Liên Sơn Lắc	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	82/CNL-KTĐK	07/05/2026	trễ
5	H15.50-260515-0183	Xã Liên Sơn Lắc	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	104/CNL-KTĐK	26/05/2026	trễ
6	H15.50-260324-0357	Xã Liên Sơn Lắc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	78/CV-CNL	21/04/2026	trễ
7	H15.50-260603-0886	Xã Liên Sơn Lắc	CN.2333.A.28.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	140/CNL-KTĐK	18/06/2026	
8	H15.50-260429-1199	Xã Nam Ka	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	81/CNL-KTĐK	07/05/2026	trễ
XVIII. Chi nhánh Khu vực MĐrắk		27				
1	H15.50-260115-0855	Xã Cư Pao	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	41	21/01/2026	trễ
2	H15.50-260622-0193	Xã Cư Pao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	381	26/06/2026	
3	H15.50-260612-0229	Xã Cư Pao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	351	16/06/2026	
4	H15.50-260619-0921	Xã Cư Pao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	121	23/06/2026	
5	H15.50-260609-0683	Xã Ea Riêng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	111	11/06/2026	
6	H15.50-260623-0684	Xã Ea Riêng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	125	25/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
7	H15.50-260716-1435	Xã Ea Riềng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	144	23/07/2026	
8	H15.50-260717-0310	Xã Ea Riềng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	143	23/07/2026	
9	H15.50-260723-1339	Xã Ea Riềng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	148	24/07/2026	
10	H15.50-260706-1271	Xã Ea Riềng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	401	09/07/2026	
11	H15.50-260723-0120	Xã Ea Riềng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	455	24/07/2026	
12	H15.50-260717-1392	Xã Ea Riềng	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	449	23/07/2026	
13	H15.50-260717-1397	Xã Ea Riềng	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	450	23/07/2026	
14	H15.50-260422-1123	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	245	28/4/2026	trễ
15	H15.50-260601-1201	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	322	03/06/2026	trễ
16	H15.50-260626-0197	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	382	01/07/2026	
17	H15.50-260720-0995	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	448	23/07/2026	
18	H15.50-260529-0612	Xã Cư M'ta	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	110	05/06/2026	trễ
19	H15.50-260521-1437	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	99	27/05/2026	trễ
20	H15.50-260622-1184	Xã M'Drăk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	124	24/06/2026	
21	H15.50-260622-1160	Xã M'Drăk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	123	24/06/2026	
22	014.06.14.H15-240927-0008	Xã M'Drăk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	660	10/01/2024	trễ
23	H15.50-260722-0915	Xã M'Drăk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	147	24/07/2026	
24	H15.50-260618-1624	Xã M'Drăk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	120	22/06/2026	
25	H15.50-260626-0123	Xã M'Drăk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	383	01/07/2026	
26	H15.50-260715-1439	Xã M'Drăk	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	439	17/07/2026	
27	H15.50-260617-0510	Xã Krông Á	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	117	19/06/2026	
XIX. Chi nhánh khu vực Krông Năng		33				
1	H15.50-260522-0737	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	690	30/05/2026	trễ
2	H15.50-260515-0891	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	644	21/05/2026	trễ
3	H15.50-260507-2034	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	643	21/05/2026	trễ
4	H15.50-260522-1153	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	678	30/05/2026	trễ
5	H15.50-260611-0793	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	779	19/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
6	H15.50-260624-0338	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	815	30/06/2026	
7	H15.50-260612-1138	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	756	16/06/2026	
8	H15.50-260525-2035	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	748	12/06/2026	trễ
9	H15.50-260522-1524	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	724	05/06/2026	trễ
10	H15.50-260513-1069	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	663	25/05/2026	trễ
11	H15.50-260513-1691	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	656	25/05/2026	trễ
12	H15.50-26052-0064	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	711	03/06/2026	trễ
13	H15.50-260522-0500	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	712	03/06/2026	trễ
14	H15.50-260514-1552	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	710	06/03/2026	trễ
15	H15.50-260504-2197	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	693	30/05/2026	trễ
16	H15.50-260518-2126	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	676	30/05/2026	trễ
17	H15.50-260518-0422	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	694	30/05/2026	trễ
18	H15.50-260515-1593	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	677	30/05/2026	trễ
19	H15.50-260520-1721	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	681	30/05/2026	trễ
20	H15.50-260522-1385	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	682	30/05/2026	trễ
21	H15.50-260420-0938	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	683	30/05/2026	trễ
22	H15.50-260515-0306	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	727	05/06/2026	trễ
23	H15.50-260522-1207	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	743	11/06/2026	trễ
24	H15.50-260522-0820	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	744	11/06/2026	trễ
25	H15.50-260526-0499	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	778	19/06/2026	
26	H15.50-260615-0069	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	777	19/06/2026	
27	H15.50-260603-0328	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	776	19/06/2026	
28	H15.50-260527-0564	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	trễ
29	H15.50-260528-1118	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	trễ
30	H15.50-260528-0095	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	trễ
31	H15.50-260519-1243	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		03/06/2026	trễ
32	H15.50-260520-1001	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	700	01/06/2026	trễ
33	H15.50-260515-0451	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	668	25/05/2026	trễ
XX. Chi nhánh khu vực Krông Pắc		46				

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
1	H15.50-260521-2091	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	218/CNKP-KTĐK	27/05/2026	trễ
2	H15.50-260702-1348	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	400/TB-CNKP	15/07/2026	
3	H15.50-260429-1309	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	634/CNKP-KTĐK	18/05/2026	trễ
4	H15.50-260703-0286	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1002/CNKP-ĐKTK	13/07/2026	
5	H15.50-260707-0382	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1030/CNKP-KTĐĐ	16/07/2026	
6	H15.50-260630-1329	Xã Ea Kly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1006/CNKP-ĐKTK	14/07/2026	
7	H15.50-260410-1062	Xã Ea Kly	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	638/CV-CNKP	18/05/2026	trễ
8	H15.50-260415-0793	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	182/TB-CNKP	20/5/2026	trễ
9	H15.50-260707-0873	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	145/TB-UBND	30/06/2026	
10	H15.50-260323-1123	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	603/CNKP-KTĐK	13/05/2026	trễ
11	H15.50-260407-2152	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	773/CNKP-KTĐKĐĐ	04/06/2026	trễ
12	H15.50-260630-1230	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	968/CNKP-KTĐK	08/07/2026	
13	H15.50-260630-0813	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	967/CNKP-KTĐK	02/07/2026	
14	H15.50-260702-0597	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	965/CNKP-KTĐK	07/07/2026	
15	H15.50-260609-1047	Xã Ea K Nguộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	294/TB-CNKP	26/06/2026	
16	H15.50-260508-1202	Xã Ea K Nguộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	760/CNKP-KTĐKĐĐ	03/06/2026	trễ
17	H15.50-260601-0352	Xã Ea K Nguộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	811/CNKP-KTĐK	10/06/2026	trễ
18	H15.50-260615-1731	Xã Ea K Nguộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	941/CNKP-KTĐK	30/06/2026	
19	H15.50-260623-1701	Xã Ea K Nguộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	953/CNKP-KTĐK	02/07/2026	
20	H15.50-260605-1245	Xã Ea Phê	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	887/CNKP-KTĐK	22/06/2026	trễ
21	H15.50-260702-1229	Xã Ea Phê	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1009/CNKP-KTĐK	15/07/2026	
22	H15.50-260630-1151	Xã Ea Phê	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1010/CNKP-KTĐK	15/07/2026	
23	H15.50-260702-0668	Xã Ea Phê	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1027/CNKP-KTĐK	16/07/2026	
24	H15.50-260130-0231	Xã Ea Phê	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	134/CNKP-KTĐK	09/02/2026	trễ
25	H15.50-260311-1150	Xã Ea Phê	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	362/CNKP-KTĐK	26/03/2026	trễ
26	H15.50-2600417-1591	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	507/CNKP-KTĐK	24/04/2026	trễ
27	H15.50-260515-1858	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	657/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
28	H15.50-260512-2296	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	699/CNKP-KTĐK	25/05/2026	trễ
29	H15.50-260609-0789	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	856/CNKP-KTĐK	17/06/2026	trễ
30	H15.50-260512-1702	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	661/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
31	H15.50-260601-0735	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	844/CNKP-KTĐK	15/06/2026	trễ
32	H15.50-260529-0657	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	842/CNKP	15/06/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
33	H15.50-260512-1692	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	662/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
34	H15.50-250612-0416	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	868/CNKP-KTĐK	18/05/2026	trễ
35	H15.50-260622-0718	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	925/CNKP-KTĐK	25/06/2026	trễ
36	H15.50-260519-1113	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	254/TB-CNKP	10/06/2026	
37	H15.50-250608-0920	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	272/TB-CNKP	17/06/2026	
38	H15.50-250608-0921	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	273/TB-CNKP	17/06/2026	
39	H15.50-260605-1003	Xã Krông Pắc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phân C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	857/CNKP-ĐKTK	17/06/2026	trễ
40	H15.50-260604-1056	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	583/CNKP-KTĐK	16/06/2026	
41	H15.50-260601-1763	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	833/CNKP-KTĐK	12/06/2026	trễ
42	H15.50-260409-1380	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504/CNKP-KTĐK	23/04/2026	trễ
43	H15.50-260515-1673	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	704/CNKP-ĐKTK	26/05/2026	trễ
44	H15.50-260706-0928	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	973/CNKP-KTĐK	08/07/2026	
45	H15.50-260709-1435	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1065/CNKP-KTĐKĐD	20/07/2026	
46	H15.50-260707-0467	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	70/BC-CNKP	21/07/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Sông Hinh		34				
1	H15.50-260528-0584	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	464/CNSOHI-KTĐK	03/06/2026	trễ
2	H15.50-260612-0121	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	521/CNSOHI-KTĐK	10/06/2026	trễ
3	H15.50-260612-0376	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	523/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	trễ
4	H15.50-260612-0405	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	523/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	trễ
5	H15.50-260624-1099	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	589/CNSOHI-KTĐK	01/07/2026	
6	H15.50-260715-0457	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	671/CNSOHI-KTĐK	21/07/2026	
7	H15.50-260520-0672	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CNSOHI-KTĐK	02/06/2026	trễ
8	H15.50-260520-0697	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CNSOHI-KTĐK	02/06/2026	trễ
9	H15.50-260529-0462	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	trễ
10	H15.50-260529-0473	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	trễ
11	H15.50-260529-0700	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	trễ
12	H15.50-260519-0497	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	495/CNSOHI-KTĐK	10/06/2026	trễ
13	H15.50-260619-0251	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	621/CNSOHI-KTĐK	10/06/2026	trễ
14	H15.50-260623-1431	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	654/CNSOHI-KTĐK	16/07/2026	
15	H15.50-260625-0081	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	669/CNSOHI-KTĐK	20/07/2026	
16	H15.50-260601-1556	Xã Ea Bá	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	483/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	trễ
17	H15.50-260504-2153	Xã Sông Hinh	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
18	H15.50-260504-2219	Xã Sông Hinh	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
19	H15.50-260504-2345	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
20	H15.50-260505-0088	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
21	H15.50-260622-1027	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	587/CNSOHI-KTĐK	01/07/2026	
22	H15.50-260702-0187	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	619/CNSOHI-KTĐK	09/07/2026	
23	H15.50-260709-1023	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	655/CNSOHI-KTĐK	17/07/2026	
24	H15.50-260710-1009	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	657/CNSOHI-KTĐK	17/07/2026	
25	H15.50-260401-1185	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	338/CNSOHI-KTĐK	20/04/2026	trễ
26	H15.50-260506-1189	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	437/CNSOHI-KTĐK	22/05/2026	trễ
27	H15.50-260511-2043	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	466/CNSOHI-KTĐK	03/06/2026	trễ
28	H15.50-260525-1691	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	525/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
29	H15.50-260525-1875	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	526/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
30	H15.50-260526-2174	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	544/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	
31	H15.50-260526-2178	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	544/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	
32	H15.50-260610-1067	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	573/CNSOHI-KTĐK	25/06/2026	
33	H15.50-260616-1461	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	629/CNSOHI-KTĐK	14/07/2026	
34	H15.50-260619-0910	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	653/CNSOHI-KTĐK	16/07/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Đồng Hòa		17				
1	H15.50-260525-1544	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	440/CNĐH-KTĐK	27/05/2026	trễ
2	H15.50-260525-1445	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	440/CNĐH-KTĐK	27/05/2026	trễ
3	H15.50-260518-2301	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	416/CNĐH-KTĐK		trễ
4	H15.50-260324-1106	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	321/CNĐH-KTĐK 465/CNĐH-KTĐK (LẦN 3)	22/04/2026	trễ
5	H15.50-260417-0178	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	307/CNĐH-KTĐK	20/4/2026	trễ
6	H15.50-260522-0323	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	451/CNĐH-KTĐK	28/5/2026	trễ
7	H15.50-260522-1472	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	452/CNĐH-KTĐK	28/5/2026	trễ
8	H15.50-260514-0745	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	420/CNĐH-KTĐK	20/05/2026	trễ
9	H15.50-260617-1603	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	533/CNĐH-KTĐK	18/06/2026	
10	H15.50-260630-1489	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	570/CNĐH-KTĐK	02/07/2026	
11	H15.50-260304-0334	Phường Hòa Hiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận có diện tích giảm so với Giấy chứng nhận do hình thành đường đi dọc theo thửa đất	489/CNĐH-KTĐK	09/06/2026	trễ
12	H15.50-260424-0970	Phường Hòa Hiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận có diện tích giảm so với Giấy chứng nhận do hình thành đường đi dọc theo thửa đất	557/CNĐH-KTĐK	24/06/2026	
13	H15.50-260608-0740	Phường Hòa Hiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	499/CNĐH-KTĐK	12/06/2026	trễ
14	H15.50-260522-1348	Xã Hòa Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	439/CNĐH-KTĐK	26/5/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
15	H15.50-260518-0509	Xã Hòa Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	428/CNĐH-KTĐK	22/5/2026	trễ
16	H15.50-260624-1423	xã Hòa Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tịch tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	572/CNĐH-KTĐK	02/07/2026	
17	H15.50-260415-1258	Xã Hòa Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	296/CNĐH-KTĐK	16/04/2026	trễ